

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH CỦA ĐIỀU DƯỠNG TẠI BỆNH VIỆN QUÂN Y 354 NĂM 2013

Phùng Thị Phương¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng công tác chăm sóc người bệnh của điều dưỡng viên tại 16 khoa lâm sàng, Bệnh viện Quân y 354, năm 2013.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả, cắt ngang trên 216 người bệnh (NB) (trong đó 60,6% điều trị nội khoa; 53,2% nằm viện lần đầu tiên) và 69 điều dưỡng viên (ĐDV) về công tác chăm sóc người bệnh tại 16 khoa lâm sàng, Bệnh viện Quân y 354 từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2013. Phỏng vấn NB và ĐDV bằng bộ câu hỏi có sẵn. Xử lý số liệu theo thống kê y học trên phần mềm Epidata 3.1 và SPSS 21.0

Kết quả: Công tác tiếp đón đạt 97,2%; theo dõi và đánh giá người bệnh đạt 96,3%; hỗ trợ điều trị và phối hợp với bác sĩ đạt 93,1%; chăm sóc hỗ trợ về tâm lý, tinh thần cho người bệnh đạt 96,6%; tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh đạt 48,1%.

Đội ngũ điều dưỡng viên chủ yếu có trình độ trung cấp (95,7%), ở độ tuổi dưới 40 (92,7%), thâm niên công tác dưới 10 năm (68,1%), song cơ bản đã làm đúng quy trình chăm sóc cơ bản (91,8%) và điều trị hỗ trợ (97,6%). Không có sự khác biệt giữa kết quả thực hiện các nội dung nhiệm vụ của điều dưỡng viên ở thời điểm trong và ngoài giờ hành chính.

Từ khóa: công tác chăm sóc, Bệnh viện Quân y 354

ABSTRACT

EVALUATE THE REAL SITUATION OF THE PATIENT'S CARE OF NURSES AT THE 354 MILITARY HOSPITAL IN 2013

Phung Thi Phuong¹

Objective: Evaluate the real situation of the patient's nursing care at the 16 clinical departments of 354 Military Hospital in 2013.

Subject and method: A descriptive, cross-sectional study on 216 patients (including 60.6% - internal treatment, 53.2% - first time of hospitalization) and 69 nurses about the work of patient's care at 16 clinical departments, 354 Military Hospital, from January to June 2013. All people were interviewed by questionnaire. Datas were analysed by Epidata 3.1 and SPSS 21.0 software.

Results: The percentage of positive reception on reception work; observation and evaluation of patients; coordination with the doctor were 97.2%; 96.3%; 93.1%, respectively. The percentage of positive reception on psychological – spiritual support for patients; health counseling, guidance and education for patients

1. Cục Quân y, Bộ Quốc phòng - Ngày nhận bài (received): 31/8/2015; Ngày phản biện (revised): 11/9/2015;
- Ngày đăng bài (Accepted): 5/10/2015
- Người phản biện: Phạm Như Hiệp
- Người phản hồi (Corresponding author): Phùng Thị Phương
- Email: phungphuongcqy@gmail.com

Thực trạng công tác chăm sóc người bệnh của điều dưỡng...

were 86.6% and 48.1%, respectively.

Most staff of nurses had training at intermediate school of medicine (95.7%), nurses who was under the age of 40 accounted for 92.7%. People with length of service less than 10 years accounted for 68.1%, but they follow basic care regulation (91.8%) and supportive treatment (97.6%). There was no difference between the results of the nursing tasks during in and out of office hours.

Key words: nursing care, 354 Military Hospital

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Tổ chức Y tế thế giới, nội dung chăm sóc sức khỏe người bệnh (NB) do điều dưỡng viên (ĐDV) thực hiện là một trong các trụ cột của dịch vụ y tế. ĐDV là lực lượng chính bảo đảm các dịch vụ chăm sóc NB. Ở Việt Nam, theo quy định tại Thông tư 07/2011/TT-BYT của Bộ Y tế, việc chăm sóc, theo dõi NB tại bệnh viện và các hoạt động chăm sóc điều dưỡng là do các ĐDV, hộ sinh chịu trách nhiệm thực hiện [3]. Tuy nhiên, hiện nay lực lượng ĐDV còn thiếu cả về số lượng và chất lượng [4]; việc chăm sóc NB ở nhiều bệnh viện vẫn chủ yếu là do người nhà NB thực hiện [4].

Bệnh viện Quân y 354 là bệnh viện hạng 1, trực thuộc Tổng cục Hậu cần với 250 giường bệnh phục vụ cho Quân đội. Nhiệm vụ của bệnh viện là khám chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho bộ đội và nhân dân. Hoạt động điều dưỡng của bệnh viện đã được NB đánh giá cao về tinh thần, thái độ phục vụ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, tổng kết đánh giá hàng năm cho thấy một số mặt công tác điều dưỡng vẫn cần phải tiếp tục củng cố nâng cao như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thực hành chuyên môn... [1].

Để nâng cao chất lượng chăm sóc NB của ĐDV, cần đánh giá xem xét toàn diện công tác chăm sóc NB tại bệnh viện. Chúng tôi nghiên cứu đề tài này với mục tiêu: Đánh giá thực trạng công tác chăm sóc người bệnh của điều dưỡng viên tại 16 khoa lâm sàng, Bệnh viện Quân y 354, năm 2013.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- 216 NB điều trị tại 16 khoa lâm sàng, Bệnh viện Quân y 354 từ tháng 1 đến tháng 6/2013.
- 69 ĐDV trực tiếp chăm sóc NB tại các khoa

lâm sàng trên trong thời gian nghiên cứu.

Các đối tượng trên đều tự nguyện tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang

- Kỹ thuật nghiên cứu: phỏng vấn NB bằng bộ câu hỏi mẫu; tổ chức thảo luận nhóm theo chủ đề; thực hiện phỏng vấn sâu chỉ huy bệnh viện phụ trách công tác điều dưỡng về những chỉ tiêu nội dung nghiên cứu của đề tài.

Chỉ tiêu đánh giá các nội dung chăm sóc người bệnh

Mỗi câu có 3 mức độ đánh giá được xếp theo thứ tự 1,2,3:

1. Thực hiện tốt/đầy đủ
2. Thực hiện nhưng chưa tốt/chưa đầy đủ
3. Không thực hiện

Việc đánh giá được tính theo 2 mức đạt và không đạt, trong đó câu hỏi được đánh giá mức 1 được tính là đạt, còn lại mức 2, 3 đều coi là không đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá khi quan sát trực tiếp ĐD thực hiện công việc

Thực hiện đủ 5 bước được đánh giá “ làm tốt” còn lại là “ không tốt”

Bước 1: Chào hỏi, động viên và giải thích cho người bệnh

Bước 2: Chuẩn bị đầy đủ thuốc và phương tiện, dụng cụ

Bước 3: Thực hiện 5 đúng và công khai thuốc/vật tư tiêu hao

Bước 4: Tiến hành đúng kỹ thuật

Bước 5: Phân loại chất thải đúng và ghi chép hồ sơ/đánh dấu thực hiện.

Đối với thực hiện y lệnh thuốc viên, điều dưỡng phải thực hiện đủ 4 bước sau được đánh giá là “làm tốt” còn lại là “ không tốt”

Bước 1: Chào hỏi, thực hiện kiểm tra, đối chiếu;

Bước 2: Phát thuốc đúng giờ theo chỉ định;

Bệnh viện Trung ương Huế

Bước 3: Cho người bệnh uống thuốc trước sự chứng kiến của điều dưỡng

Bước 4: Thực hiện công khai thuốc/đánh dấu thực hiện.

- Thu thập và xử lý số liệu theo thống kê y học trên phần mềm Epidata 3.1 và SPSS 21.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đánh giá kết quả công tác chăm sóc NB bằng điều tra ý kiến NB

Bảng 3.1. Thông tin chung về NB được lựa chọn phỏng vấn.

Đặc điểm chung		n	%
Tuổi	≤ 50 tuổi	58	26,9
	51-60 tuổi	55	25,5
	61-70 tuổi	39	18,1
	> 70 tuổi	64	29,6
Giới tính	Nam	115	53,2
	Nữ	101	46,8
Nghề nghiệp	Cán bộ hưu	99	45,8
	Cán bộ đương chức	40	18,5
	Khác	77	35,6
Nơi cư trú	Nội thành	167	77,3
	Ngoại thành	32	14,8
	Tỉnh ngoài	17	7,9
Số lần nằm viện	1 lần	115	53,2
	2 lần	70	32,4
	≥ 3 lần	31	14,4
Cách thức điều trị	Nội khoa	131	60,6
	Ngoại khoa	85	39,4

Trong 216 NB nghiên cứu, nhóm tuổi trên 70 có tỉ lệ cao nhất (29,6%); 45,8% là cán bộ hưu trí, 77,3% sống ở nội thành Hà Nội; 53,2% là nam giới; đa số NB được điều trị bằng nội khoa (60,6%) và nằm viện lần đầu tiên (53,2%).

Bảng 3.2. Đánh giá của NB về công tác chăm sóc NB của ĐDV.

Hành chính	Đánh giá	n	%
Công tác tiếp đón NB	Đạt	210	97,2
	Không đạt	6	2,8
Công tác chăm sóc hỗ trợ về tâm lý, tinh thần cho NB	Đạt	187	86,6
	Không đạt	29	13,4
Theo dõi và đánh giá NB	Đạt	208	96,3
	Không đạt	8	3,7
Hỗ trợ điều trị và phối hợp với bác sĩ (thực hiện y lệnh)	Đạt	201	93,1
	Không đạt	15	6,9
Tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho NB	Đạt	104	48,1
	Không đạt	112	51,9

Với 2 mức đánh giá (đạt và không đạt), NB được khảo sát đã có đánh giá cao về các mặt công tác chăm sóc NB của ĐDV bệnh viện: công tác tiếp đón đạt 97,2%; theo dõi và đánh giá NB đạt 96,3%; hỗ trợ điều trị và phối hợp với bác sĩ đạt 93,1% và công tác chăm sóc hỗ trợ về tâm lý, tinh thần cho NB đạt 86,6%. Tuy nhiên, công tác tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho NB đạt còn ở mức rất thấp (48,1%). Đây là nhóm công việc liên quan đến kỹ năng giao tiếp.

3.2. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác chăm sóc NB

Bảng 3.3: Thông tin chung về ĐDV được nghiên cứu.

Đặc điểm ĐD		n	%
Tuổi	≤ 30	31	44,9
	31-40	33	47,8
	41-50	04	5,8
	> 50	01	1,4
Giới tính	Nam	28	40,6
	Nữ	41	59,4
Trình độ chuyên môn	Trung cấp	66	95,6
	Cao đẳng	02	2,9
	Đại học	1	1,4
Thâm niên công tác	<10 năm	47	68,1
	10-19 năm	17	24,6
	20-29 năm	05	7,2
	≥ 30 năm	0	0

Thực trạng công tác chăm sóc người bệnh của điều dưỡng...

ĐDV được nghiên cứu có tuổi đời dưới 30 chiếm tỉ lệ cao nhất (44,9%) và hầu hết ở mức tuổi dưới 40 (92,8%). Số có thâm niên công tác dưới 10 năm

chiếm tỉ lệ 68,1%. Tỉ lệ ĐDV nữ và nam có khác biệt nhưng không lớn (59,4% và 40,6%). Hầu hết các ĐDV có trình độ trung cấp (95,6%).

Bảng 3.4: Mối liên quan giữa sự tuân thủ quy trình của ĐDV trong chăm sóc NB và thời điểm thực hiện công việc

Nhóm công việc	Kết quả quan sát	Ngoài giờ		Giờ hành chính		Tổng (%)	p
		n	%	n	%		
Chăm sóc cơ bản	Làm chưa đúng	6/98	6,1	11/110	10,0	17/208 (8,2%)	> 0,05
	Làm đúng	92/98	93,9	99/110	90,0	191/208(91,8%)	
Hỗ trợ điều trị	Làm chưa đúng	3/117	2,6	3/130	2,3	6/247 (2,4%)	> 0,05
	Làm đúng	114/117	97,4	127/130	97,7	241/247 (97,6%)	

Kết quả quan sát hoạt động của ĐDV về chăm sóc cơ bản, có 17 trường hợp (8,2%) làm chưa đúng, 191 trường hợp (91,8%) làm đúng. Trong 17 trường hợp làm chưa đúng, có 11 lượt trong giờ hành chính và 6 lượt ngoài giờ hành chính. Trong 191 trường hợp làm đúng, có 99 lượt thực hiện trong giờ hành chính và 92 lượt ngoài giờ hành chính. Điều đó cho thấy việc thực hiện chăm sóc NB đã được làm tốt cả trong và ngoài giờ hành chính.

Ở nhóm hỗ trợ điều trị, hầu hết ĐDV đã làm đúng (chiếm 97,6%), chỉ có 6 trường hợp làm không đúng. Tỉ lệ làm chưa đúng tương tự cả trong giờ hành chính và ngoài giờ hành chính và tương đối thấp (2,3% và 2,6%). Tỉ lệ làm đúng ngoài giờ hành chính là 97,4%, không khác biệt so với trong giờ hành chính (97,7%).

Cả trong chăm sóc cơ bản và hỗ trợ điều trị có 23 trường hợp thực hiện chưa đúng quy trình, gặp chủ yếu là ĐDV trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Về đánh giá của NB đối với 5 nội dung công tác của ĐDV

Theo bảng 3.2, công tác tư vấn, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe NB của ĐDV được đánh giá thấp nhất, chỉ đạt 48,1%; công tác chăm sóc hỗ trợ về tâm lý tinh thần của NB đạt 86,6%. Đây là 2 nhóm công việc liên quan đến kỹ năng giao tiếp, là nhóm hỗ trợ trong việc nâng cao và duy trì sức khỏe về thể chất và tinh thần của NB. Kết quả của chúng tôi là

phù hợp với báo cáo nhận định về nội dung này ở nhiều bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh cả trong và ngoài Quân đội. Thực tế, đây là nội dung khó, phụ thuộc nhiều vào năng lực, trình độ, kỹ năng, năng khiếu của ĐDV. Với tỉ lệ cao ĐDV có trình độ trung cấp (95,6%) và tuổi nghề còn ít (< 10 năm chiếm 68,1%), thì việc thực hiện các nội dung trên là khó đối với các ĐDV. Tuy nhiên, đây là nội dung rất quan trọng trong hoạt động điều dưỡng, nên các cơ quan quản lý và mỗi ĐDV vẫn cần phải quan tâm để thực hiện trong thời gian tới.

Với đánh giá thảo luận nhóm, công tác tiếp đón NB tại Bệnh viện Quân y 354 đã được thực hiện tốt trên cơ sở luôn được sự quan tâm, chấn chỉnh, tạo thành nề nếp. Điều này phù hợp với đánh giá tốt của NB (tỉ lệ đạt là 98,6%). Các nội dung khác về “theo dõi đánh giá” và “thực hiện y lệnh” cũng đã được thực hiện đúng quy định, được NB đánh giá cao với mức đạt lần lượt là 96,3% và 93,0%.

4.2. Về một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác chăm sóc người bệnh của ĐDV

Nghiên cứu về ảnh hưởng của thời điểm thực hiện công việc, công tác (trong giờ và ngoài giờ hành chính) cho thấy: không có sự khác biệt giữa kết quả thực hiện các nội dung nhiệm vụ, công việc của ĐDV bệnh viện trong và ngoài giờ hành chính. Kết quả của chúng tôi tương tự nghiên cứu của Dương Thị Bình Minh (2012) thực hiện tại Bệnh viện Hữu Nghị. Điều đó cho thấy việc thực hiện chăm sóc NB

Bệnh viện Trung ương Huế

đã được làm tốt cả trong và ngoài giờ hành chính tại Bệnh viện Quân y 354.

Theo nghiên cứu của Nguyễn Bích Lưu (2001) tại Bệnh viện Banpong, Thái Lan, có mối liên quan giữa “khối lượng công việc và trình độ chuyên môn” của ĐĐV với “kết quả thực hiện các hoạt động chăm sóc điều dưỡng” [4]. Tại Bệnh viện Quân y 354, mặc dù đội ngũ ĐĐV chủ yếu là trung cấp điều dưỡng, nhưng họ đã làm đúng việc chăm sóc cơ bản (chiếm 91,8%) và điều trị hỗ trợ (chiếm 97,6%). Sự khác biệt này, theo chúng tôi có lẽ do đặc thù Bệnh viện Quân y 354 có đối tượng NB chủ yếu là bộ đội hưu và quân nhân. Đối tượng NB này có đặc điểm tương đồng với NB ở Bệnh viện Hữu Nghị (nhiều người cao tuổi, trình độ hiểu biết cao) nên đã giúp đỡ rất nhiều cho các ĐĐV trong công tác chăm sóc NB.

Đánh giá về nhân lực điều dưỡng, tỉ lệ chung bác sĩ/ĐĐV tại các khoa lâm sàng đạt khoảng 1/2 và phần lớn ĐĐV có trình độ trung cấp (95,6%). Việc thiếu ĐĐV, nhất là thiếu các ĐĐV có trình độ cao đẳng, đại học có thể ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động chăm sóc NB của ĐĐV, đặc biệt là điều dưỡng nữ trong quân đội nghỉ hưu khi tuổi đời còn trẻ (45 tuổi). Nguyên nhân của việc này có thể do biểu tổ chức biên chế, đặc điểm tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên quân y hiện nay là phục vụ cho thời bình và phải sẵn sàng cho thời chiến. Theo tổ chức biên chế, các đơn vị sẵn sàng chiến đấu cần có đội ngũ y sĩ. Các bệnh viện Quân đội cũng cần có y sĩ để sẵn sàng phục vụ trong các phân đội quân y tách ra trong chiến đấu. Đây là vấn

đề cần được tập trung nghiên cứu trong tương lai. Tuy nhiên, để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ đề ra, trước mắt các bệnh viện Quân đội cần có kế hoạch đào tạo lại, đào tạo bổ sung và tăng cường chất lượng cho đội ngũ ĐĐV của đơn vị mình.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng công tác chăm sóc NB của ĐĐV tại một số khoa lâm sàng, Bệnh viện Quân y 354 năm 2013 cho thấy:

- Về công tác chăm sóc NB của ĐĐV tại các khoa lâm sàng, ý kiến của 216 NB (trong đó 60,6% điều trị nội khoa; 53,2% nằm viện lần đầu tiên) đã đánh giá: công tác tiếp đón đạt tốt 97,2%; theo dõi và đánh giá NB đạt tốt 96,3%. Phòng vấn cơ quan quản lý và bác sĩ đánh giá: hỗ trợ điều trị và phối hợp với bác sĩ đạt tốt 93,1%. Tuy nhiên, công tác chăm sóc hỗ trợ về tâm lý, tinh thần cho NB còn chưa cao (đạt tốt 86,6%); công tác tư vấn hướng dẫn giáo dục sức khỏe NB mức đạt còn thấp (đạt 48,1%). Đội ngũ ĐĐV chủ yếu có trình độ trung cấp (95,6%).

- Về các yếu tố ảnh hưởng đến công tác chăm sóc NB: không có sự khác biệt giữa kết quả thực hiện các nội dung nhiệm vụ, công việc của ĐĐV bệnh viện ở thời điểm trong và ngoài giờ hành chính. ĐĐV hầu hết ở mức tuổi dưới 40 (92,7%), trong đó dưới 30 chiếm 44,9%. Số có thâm niên công tác dưới 10 năm là chủ yếu (68,1%). Hầu hết các ĐĐV được khảo sát có trình độ trung cấp (95,7%). Tỉ lệ bác sĩ/ĐĐV tại các khoa lâm sàng là 1/2,67.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bệnh viện Quân y 354 (2012), *Các báo cáo về công tác điều dưỡng năm 2012*.
2. Bộ Y tế (2011), *Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc NB trong bệnh viện*, Thông tư 07/2011/TT-BYT, ngày 26/ 1/2011.
3. Hội Điều dưỡng Việt Nam - Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh (1997), *Chăm sóc toàn diện thông qua chức năng mới của điều dưỡng*, Hội nghị nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện NB, tr. 15-25.
4. Nguyễn Bích Lưu (2001), *Factors related to the quality of nursing care services as evaluated by the patients discharged from Banpong Hospital, Ratchaburi province, Thailand*, The thesis for the degree of master, Mahidol University, Ratchaburi province, Thailand.
5. WHO (2002), *Nursing Midwifery Service*, World Health Organization, Geneva, pp. 27.